

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 14 - 01 - 2025

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Vệ

Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2024/QĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vĩnh K, sinh năm 1995

Cư trú: ấp Dinh Củ, xã Tam Giang Tây, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Vĩnh K là ông Đào Công Kh, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cư trú: số 10D, Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2024

- Bị đơn: 1. Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cùng trú: ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 và các lời trình bày tại Tòa án ông Nguyễn Vĩnh K trình bày như sau:

Năm 2021, tôi có tham gia chơi hội do vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng, ông Vũ Văn Th làm chủ hội. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch bà Ng, ông Th tuyên bố đình hội do mất khả năng thanh toán, đến thời điểm đình hội nêu trên, tôi đã tham gia vào các dây hội của bà Ng, ông Th cụ thể như sau:

Dây hội mở ngày 15/01/2021 âm lịch, tổng số 50 phần hội, mức hội 1.000.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 1 lần. Tôi tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là Hiền, dây hội này tôi chưa hốt, đã đóng hội sống 39 kỳ với vốn gốc: 25.975.000 đồng, lãi hội theo thỏa Th: 13.025.000 đồng; Lãi hội tính lại theo qui định tại Điều 21, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, Hội, Biều, Phường, gọi tắt là NĐ 19 (20%/ năm) là: 14.572.227 đồng.

Dây hội mở ngày 15/10/2021 âm lịch, tổng số 55 phần hội, mức hội 500.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 1 lần. Tôi tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là Hiền, dây hội này tôi chưa hốt, đã đóng hội sống 23 kỳ với vốn gốc: 7.730.000 đồng, lãi hội theo thỏa Th: 3.770.000 đồng; Lãi hội tính lại theo qui định tại NĐ 19 (20%/ năm) là: 3.693.666 đồng

Số tiền bà Ng, ông Th nợ tôi như sau:

Tiền hội đã đóng (vốn gốc): $25.975.000 + 7.730.000 = 33.705.000$ đồng

Tiền lãi hội theo thỏa Th: $13.025.000 + 3.770.000 = 16.795.000$ đồng

Tiền lãi theo qui định tại NĐ 19: $14.572.227 + 3.693.666 = 18.265.893$ đồng

(Cao hơn lãi suất thỏa Th)

Số tiền bà Ng, ông Th còn nợ: $33.705.000 \text{ đ} + 16.795.000 \text{ đ} = 50.500.000$ đồng

Trừ lại số tiền bà Ng nợ trong vụ án hình sự: - 1.470.000 đồng

* Tổng số tiền bà Ng, ông Th còn nợ: 49.030.000 đồng

Yêu cầu quý Tòa xem xét giải quyết như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Ng, ông Vũ Văn Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền hội còn nợ tôi tạm tính đến ngày 30/8/2024 âm lịch (nhằm ngày 02/10/2024 dương lịch) là: 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Ng Trình bày: Theo lời trình bày của ông K là đúng, nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa có khả năng thanh toán cho ông K. Nay ông K yêu cầu tôi trả số tiền 49.030.000 đồng, tôi đồng ý trả số tiền 49.030.000 đồng cho ông K và không có ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn ông Vũ Văn Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 129/TB-TLVA ngày 01/10/2024 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 126/TB-TA ngày 15/10/2024 nhưng ông Vũ Văn Th đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Vũ Văn Th không có mặt. Đối với ông Vũ Văn Th vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện NH, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Văn Th đã được Tòa án nhân dân huyện NH triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Vũ Văn Th.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh K với bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng, ông Vũ Văn Th là “Tranh chấp tiền hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định thời gian chơi hui, số chung hui, số tiền hui. Tổng các khoảng tiền hui ông K yêu cầu bà Ng, ông Th phải trả số tiền là 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng). Đối với ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy đây hui do bà Ng, ông Th làm chủ hui có danh sách hui, ngày khai hui cũng như ngày hốt hui, ông K cung cấp danh sách hui cụ thể như sau:

Vào năm 2021 vợ chồng bà Ng, ông Th làm chủ hui, ông K có tham gia nhiều chung hui, sau đó hốt hui nhưng không trả tiền tổng số tiền thiếu là 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng). Bà Ng thừa nhận có thiếu tiền hui ông K số tiền 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi

ngàn đồng), nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán, nay bà Ng đồng ý trả số tiền 49.030.000 đồng cho ông K.

Do bà Ng, ông Th không trả tiền nên ông K khởi kiện yêu cầu bà Ng, ông Th phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông K là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Ng, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho ông K tổng số tiền 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ng, ông Vũ Văn Th phải chịu số tiền là 2.451.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vĩnh K.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Vũ Văn Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Vĩnh K số tiền 49.030.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Vũ Văn Th phải chịu số tiền là 2.451.500 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

Ông Nguyễn Vĩnh K không phải chịu án phí, trả lại cho ông K số tiền dự nộp án phí 1.226.000 đồng, theo biên lai thu số 0015130 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

Án xử sơ thẩm công khai, ông K, bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Th được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính